

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-PT  
Ngày 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Duy

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát Viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phùng Đỗ Cẩm V, sinh ngày 02/3/1994 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phùng Thị H, sinh năm: 1973; chồng: Phan Anh H, sinh năm: 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đỗ Cẩm V và chị Trần Thị Mỹ L có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng tháng 9/2021, V giới thiệu anh Trương Minh T cho chị L để anh T hỗ trợ chị L làm thủ tục vay tiền. Chị L đã vay được 03 lần với số tiền 28.500.000 đồng.

Do gặp khó khăn về tài chính, chị L tiếp tục nhờ V giúp vay tiền thì V nảy sinh ý định lừa chị L để chiếm đoạt tiền trả nợ. Ngày 24/11/2021, V nói với chị L có gói vay 80.000.000 đồng, phí làm hồ sơ 10.000.000 đồng, nộp trước 5.000.000 đồng làm hồ sơ, còn 5.000.000 đồng sẽ gửi khi nhận tiền và nói anh T sẽ kết bạn Zalo với chị L để hỗ trợ thì chị L đồng ý. Sau đó, V hỏi mượn tài khoản của chị Võ Thị Thu H, nói dối là để khách chuyển tiền trả nợ. V nói số tài khoản chị H bị khóa nên chị Hương đã nhấn số tài khoản 04004715xxxx mở tại Ngân hàng Sacombank tên “NGUYEN THANH L” của anh Nguyễn Thanh L, chồng chị H cho V. Sau đó, V sử dụng điện thoại OPPO F5, gắn sim số 0346.484.6xx của mình đổi hình nền và tên Zalo thành “Jack” rồi nhắn tin tự nhận mình là T, yêu cầu chị L chuyển trước 5.000.000 đồng. Do nghĩ “Jack” là T nên chị L đồng ý và ngày 25/11/2021, chị L nộp vào tài khoản của anh L số tiền 5.000.000 đồng rồi nhắn tin vào Zalo tên “Jack”. Sau khi biết chị L đã chuyển tiền, V nhờ chị H chuyển lại 5.000.000 đồng vào tài khoản 0481000695145 mở tại Ngân hàng Vetcombank của V.

Ngày 25/11/2021, V dùng tài khoản Zalo tên “Jack” tiếp tục nhắn tin nội dung hồ sơ vay vốn đã được duyệt, yêu cầu chị L chuyển thêm 5.000.000 đồng còn lại theo thỏa thuận. Chị L vẫn tin “Jack” là T nên nói mình chỉ còn 3.000.000 đồng, hẹn khi nào nhận tiền sẽ chuyển đủ số tiền còn lại và V đồng ý cho L chuyển 3.000.000 đồng. Để nhận tiền từ chị L mà không bị phát hiện, V đã hỏi mượn số tài khoản của chị Phan Thị Mỹ H1, nói dối là tài khoản của mình bị khóa nên mượn tài khoản để khách hàng chuyển tiền trả nợ. Chị H1 đồng ý và cho V mượn số tài khoản 5801000103xxxx mở tại Ngân hàng BIDV của mình. V dùng tài khoản Zalo tên “Jack” nhắn tin với L, gửi số tài khoản của chị H1 cho chị L để chị L nộp tiền. Ngày 26/11/2021, chị L đã nộp vào tài khoản 5801000103xxxx số tiền 3.000.000 đồng rồi nhắn vào Zalo tên “Jack” thông báo là đã nộp tiền. Sau khi biết chị L đã chuyển tiền, V nhờ chị H1 chuyển lại 3.000.000 đồng vào tài khoản 0481000695145 mở tại Ngân hàng Vetcombank của V. Tổng số tiền V đã chiếm đoạt của chị L là 8.000.000 đồng, V lấy trả nợ và tiêu xài hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HS-ST ngày 05/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Q đã căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Đỗ Cẩm V 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/5/2022, bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V kháng cáo xin được hưởng án treo và tại phiên tòa, bị cáo V giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Phùng Đỗ Cẩm V và chị Trần Thị Mỹ L có mối quan hệ quen biết với nhau. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị L 5.000.000 đồng vào ngày 25/11/2021 và 3.000.000 đồng vào ngày 26/11/2021. Tổng cộng, số tiền V đã chiếm đoạt của chị L là 8.000.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xét xử bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ và có con bị bệnh mãn tính cần người chăm sóc quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phùng Đỗ Cẩm V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Thường**